

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ.

Ngày : 25/06/2021.

(V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lự.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Trọng Huệ và bà Phạm Thị Dân.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đào Thị Thanh Huyền
- *Đại diện VKSND huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Ông Đinh

Trọng Kiêm - *Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST ngày 29 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06 ngày 29/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Xa Thị D - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn Tr- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt

3. *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn :* Bà Đinh Thị Quyển - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai thì nội D vụ án được xác định như sau: chị Xa Thị D và anh Lương Văn Tr kết hôn ngày 20/3/2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, hôn nhân do hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2010 thì anh Tr thường xuyên rượu chè, thay đổi tính nết không quan tâm và lo toan kinh tế cho gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên gây gổ , cãi vã, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị D và anh Tr sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Lường Thanh Th - sinh ngày 07/12/2007.

Chị Xa Thị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu anh Lường Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lường Văn Tr: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của luật tố tụng dân sự, Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lường Văn Tr vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên toà, chị Xa Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với anh Lường Văn Tr, giải quyết việc nuôi con chung.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật tố tụng. Chị D khởi kiện, yêu cầu giải quyết việc ly hôn đối với anh Tr là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 68, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị D, giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật, về nợ chung: không có, về tài sản chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội D, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Lường Văn Tr.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị D đối với anh Lường Văn Tr. Về con chung : giao cháu Lường Thanh Th, sinh ngày 07/12/2007 cho chị Xa Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình. Các đương sự có quyền thăm nom, giáo dục con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Xa Thị D.

- Về án phí: Chị Xa Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên

toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Xa Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Lương Văn Tr, anh Tr có hộ khẩu thường trú tại Xóm K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Do đó căn cứ tại khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án triệu tập và thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Lương Văn Tr vắng mặt tại Tòa án, nên không có lời khai, không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy tờ theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ các Điều 227,228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Anh Tr không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91,96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị Xa Thị D và anh Lương Văn Tr tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình từ năm 2007, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn .Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Tr vắng mặt mà không có lý do thể hiện việc anh Lương Văn Tr không có thiện chí để đoàn tụ với chị Xa Thị D.

Qua xác minh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng là có thật điều này được khẳng định qua biên bản xác minh tại xóm K , xã Đ, kết quả: Anh Lương Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại xóm K, xã Đ,huyện Đà Bắc, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng mấy năm nay, chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị D đối với anh Lương Văn Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]Về con chung: anh chị có 01 con chung: Lương Thanh Th, sinh ngày 7/12/2007 hiện nay cháu Th đang sống cùng với chị D. Xét thấy, chị Xa Thị D có công việc và thu nhập ổn định, còn anh Tr thì không có công việc ổn định, đồng thời nguyện vọng của cháu Th là muốn sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó bảo vệ quyền lợi ích cho cháu Th, cần giao cháu Lương Thanh Th cho chị Xa Thị D nuôi dưỡng, ghi nhận chị Xa Thị D chưa yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung: Không có.

[5] Về công nợ chung: Không có.

[6]Về án phí: Chị Xa Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân & gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị D và anh Lương Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Lương Thanh Th, sinh ngày 07/12/2007 cho chị Xa Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lương Thanh Th đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật; Ghi nhận chị Xa Thị D chưa yêu cầu anh Lương Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Lương Văn Tr thực hiện quyền này. Khi có thay đổi, anh Tr, chị D có quyền làm đơn thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Xa Thị D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003364 ngày 12/10/2020 của Chi cục THADS huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Chị D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Đà Bắc.
- Chi cục THADS.
- Các đương sự.
- UBND xã Đ.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lự